

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/DSST

Ngày: 19-7-2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Cúc Hoa;

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 3562/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2022/QĐST-DS ngày 30/6/2022; giữa:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Sa T, sinh năm 1978 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Tạm trú: ấp Tr, xã H, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Sơn Thị A, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp Tr, xã H, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện ngày 24-6-2021 (bút lục 01, 37 và 52) trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Thạch Thị Sa T trình bày:

Bà có tham gia góp hui do bà Sơn Thị A làm chủ hui rất nhiều dây, cụ thể vào ngày 18/8/2018 DL, dây số 3, loại hui 10.000.000 đồng; Ngày 05/4/2019 DL, dây hui số 6, loại hui 10.000.000 đồng; Ngày 02/9/2019 DL, dây hui số 3; loại hui 5.000.000 đồng. Sau khi úp hui giữa bà và bà A có đối chiếu số tiền bà đã đóng nhưng chỉ nói miệng, không lập văn bản đối chiếu. Đến nay các dây hui trên bà A đã úp hui nhưng chưa trả lại số tiền hui bà đã đóng hui sống, do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể từng dây hui như sau:

1. Ngày 18/8/2018 DL, dây hui số 3, loại hui 10.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hui có giao danh sách hui viên, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 4.000.000 đồng/lần hót, hui vụ, bà tham gia 01 phần và đóng được 06 lần hui sống bằng 25.360.000 đồng, đến lần khai thứ 07 bà A úp hui và chưa trả cho bà khoản tiền nào.

2. Ngày 05/4/2019 DL, dây hui số 6, loại hui 10.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà A có giao danh sách hui viên cho bà có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 4.000.000 đồng/lần hót, hui vụ, bà tham gia 01 phần và đóng được 04 lần hui sống bằng 15.450.000 đồng, đến lần khai thứ 05 bà A úp hui và chưa trả cho bà khoản tiền nào.

3. Ngày 02/9/2019 DL, dây hui số 3, loại hui 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hui có giao danh sách hui viên cho bà, gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hót, 01 hui tháng, bà tham gia 01 phần và đóng được 09 lần hui sống bằng 15.280.000 đồng, đến lần khai thứ 10 bà A úp hui và chưa trả cho bà khoản tiền nào.

Do đó bà yêu cầu bà Sơn Thị A trả tiền hui mà bà đã đóng tổng cộng bằng 56.090.000 đồng (Loại hui 10.000.000 đồng, mở ngày 18/8/2018 DL, dây hui số 3; Loại hui 10.000.000 đồng, mở ngày 05/4/2019 DL, dây hui số 6; Loại hui 5.000.000 đồng, mở ngày 02/9/2019 DL, dây hui số 3). Bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Sơn Thị A đã được triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải hai lần vào các ngày 09-2-2022 và 24-5-2022 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 03 danh sách hui viên loại hui 10.000.000 đồng, mở ngày 18/8/2018 DL, dây hui số 3; Loại hui 10.000.000 đồng, mở ngày 05/4/2019 DL, dây hui số 6; Loại hui 5.000.000 đồng, mở ngày 02/9/2019 DL, dây hui số 3 (photo); 01 chứng minh nhân dân tên T và 01 Sổ hộ khẩu gia đình (photo); 07 giấy xác nhận của các hui viên cùng tham gia 03 dây hui (bản gốc).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Do bà Sơn Thị A vắng mặt từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay nên không xác định được vấn đề các bên đã thống nhất.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Do bà Sơn Thị A vắng mặt từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay nên không xác định được vấn đề các bên không thống nhất.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, húy biểu phùng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sa T. Buộc bà Sơn Thị A trả tiền húy sống mà bà Thạch Thị Sa T đã đóng tổng cộng bằng 56.090.000 đồng. Buộc bà Sơn Thị A chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Các đương sự không có mặt và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn bà Thạch Thị Sa T khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp húy”. Đồng thời bị đơn bà Sơn Thị A cư trú tại ấp Tr, xã H, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nên xác định đây là vụ án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ xét xử lần hai nhưng cả hai lần đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt bà Sa T và bà A.

Ngày 30-9-2021 Tòa án ra quyết định nhập vụ án thụ lý số: 3560, 3561, 3562/2021.TBTL-DS ngày 19-02-2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp húy” thành 01 vụ án thụ lý số: 3562/2021/TLST-DS, ngày 24-6-2021.

[2] *Về nội dung*:

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thạch Thị Sa T yêu cầu bà Sơn Thị A trả tiền húy mà bà đã đóng tổng cộng bằng 56.090.000 đồng (Loại húy 10.000.000 đồng, mở ngày 18/8/2018 DL, dây húy số 3; Loại húy 10.000.000 đồng, mở ngày 05/4/2019 DL, dây húy số 6; Loại húy 5.000.000 đồng, mở ngày 02/9/2019 DL, dây húy số 3). Bà không yêu cầu tính lãi.

Xét hợp đồng góp húy giữa bà T với bà A là có thật. Trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2019 bà A làm chủ húy của rất nhiều dây húy, loại húy khác nhau trong đó có các dây húy gồm: loại húy 10.000.000 đồng, mở ngày 18/8/2018 DL, dây húy số 3; Loại húy 10.000.000 đồng, mở ngày 05/4/2019 DL, dây húy số 6; Loại húy 5.000.000 đồng, mở ngày 02/9/2019 DL, dây húy số 3. Việc làm đầu thảo húy của bà Sơn Thị A được địa phương nắm rõ và xác nhận tại bút lục 34-35 trong hồ sơ vụ án. Sau khi úp húy đáng lẽ bà A phải có nghĩa vụ thanh toán tiền húy sống cho các húy viên đã tham gia góp húy, nhưng bà không thực hiện nghĩa vụ của chủ húy đối với húy viên khi có yêu cầu, nên bà A đã vi phạm nghĩa vụ của chủ húy đối với húy viên còn

sống. Việc vi phạm này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà Sa T nên bà T khởi kiện bà A là có căn cứ.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ban hành quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 09/QĐ-YCCCCTLCC ngày 19/01/2022 yêu cầu bà A cung cấp bản tự khai thể hiện ý kiến, yêu cầu của bà đối với đơn khởi kiện của bà Sa T và các chứng cứ để Tòa án xem xét (bút lục 14-15). Ngày 04/5/2022 Tòa án tiếp tục ban hành công văn số 188/CV-TA kèm theo đơn khởi kiện và danh sách hội viên do bà Sa T nộp để yêu cầu bà A đối chiếu danh sách hội viên, số tiền nguyên đơn đã đóng hội sống cho bà và cho A thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được công văn phải có văn bản phản hồi cho Tòa án nêu đối chiếu thấy số tiền nguyên đơn khởi kiện không đúng. Trong công văn còn nói rõ “Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được các văn bản này hoặc được niêm yết hợp lệ tại nhà, nếu bà Sơn Thị A không đến Tòa án trình bày, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình hoặc không có ý kiến phản đối bằng văn bản, coi như thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn” (bút lục 21-22). Tất cả các văn bản trên đều được tổng đạt hợp lệ cho bà A nhưng đến hôm nay bà A vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến hay có văn bản phản hồi liên quan đến 03 dây hội mà bà Thạch Thị Sa T khởi kiện. Đồng thời nguyên đơn bà Thạch Thị Sa T cung cấp được 03 danh sách hội viên của 03 dây hội (bút lục 02, 38 và 53) cũng như xác nhận của các hội viên cùng tham gia góp hội với bà Sa T do bà A làm đầu thảo (bút lục 32, 48-51 và 59-60). Những chứng cứ do nguyên đơn giao nộp đều phù hợp với nội dung đơn khởi kiện chứng minh được bà Thạch Thị Sa T có tham gia gia góp hội do bà Sơn Thị A làm đầu thảo chưa được hốt loại hội 10.000.000 đồng, mở ngày 18/8/2018 DL, dây hội số 3; Loại hội 10.000.000 đồng, mở ngày 05/4/2019 DL, dây hội số 6; Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 02/9/2019 DL, dây hội số 3 và đã đóng cho bà A các dây hội với tổng số tiền 56.090.000 đồng.

Từ những cơ sở nhận định trên và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị Sa T; do bà Thạch Thị Sa T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Sơn Thị A phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Thạch Thị Sa T không phải chịu án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội biên phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sa T.

2. Buộc bà Sơn Thị A trả tiền hội sống mà bà Thạch Thị Sa T đã đóng tổng cộng bằng 56.090.000 đồng (Loại hội hốt loại hội 10.000.000 đồng, mở ngày 18/8/2018 DL, đây hội số 3; Loại hội 10.000.000 đồng, mở ngày 05/4/2019 DL, đây hội số 6; Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 02/9/2019 DL). Bà Thạch Thị Sa T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Sơn Thị A phải chịu 2.804.500 đồng án phí dân sự.

Bà Thạch Thị Sa T không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 634.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002620 ngày 24-6-2021; Số tiền 386.250 đồng theo biên lai thu tiền số 0002618 ngày 24-6-2021; Số tiền 382.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002619, ngày 24-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cho bà Thạch Thị Sa T.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Quyền

